

QUYỀN CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG CỦA CÁC NHÀ THẦU TRONG ĐẤU THẦU XÂY LẮP

Nguyễn Hữu Mạnh

Khoa Luật - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: manhh@neu.edu.vn

Ngày nhận: 24/9/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/10/2018

Ngày duyệt đăng: 05/11/2018

Tóm tắt:

Quyền cạnh tranh bình đẳng là quyền của các nhà thầu khi tham gia đấu thầu. Bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả lựa chọn nhà thầu. Bài viết làm rõ khái niệm quyền cạnh tranh bình đẳng, phân tích các hành vi xâm phạm đến quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp và đề ra các giải pháp nhằm bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng cho các nhà thầu, như: tăng cường áp dụng công nghệ tin học và công khai, minh bạch hoạt động đấu thầu; xây dựng cơ chế giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài đối với toàn bộ quá trình đấu thầu; xây dựng cơ chế giải quyết kiến nghị đấu thầu độc lập; xử lý có hiệu quả các hành vi xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu.

Từ khóa: Cạnh tranh, quyền cạnh tranh bình đẳng, đấu thầu xây lắp.

Mã JEL: K2

Equal Competition Rights of Contractors in Procurements of Works

Abstract:

Equal competition is the right of contractor in procurement of works. Ensuring fair competition has a great important role for the effectiveness of contractor selection. This study clarifies the concept of equal competition rights, analyzes infringements of fair competition right in procurement of works and proposes solutions to ensure fair competition for contractors, such as intensifying the application of information technology to bidding, ensuring publicity and transparency of bidding activities; developing internal and external supervising mechanisms for the entirely bidding process; establishing mechanisms for solving independent tendering proposals; to effectively handle acts of infringing upon the fair competition rights of contractors.

Keywords: Competition, Equal competition right, Procurement of works.

JEL Code: K2

1. Giới thiệu

Hoạt động xây dựng là một hoạt động phổ biến trong xã hội. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có sử dụng nguồn vốn nhà nước, chủ đầu tư thường phải lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình thông qua việc tổ chức đấu thầu. Về nguyên tắc, khi tham gia đấu thầu, các nhà thầu được quyền cạnh tranh bình đẳng với nhau để giành phần thắng. Tuy vậy, trong thực tiễn hoạt động đấu

thầu xây lắp ở Việt Nam, nhiều cuộc đấu thầu được tổ chức mà không có sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà thầu. Việc quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả lựa chọn nhà thầu, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các nhà thầu, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh nói chung, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn mua sắm công trình. Bài viết này tập trung làm rõ khái

niệm quyền cạnh tranh bình đẳng, phân tích các hành vi xâm phạm đến quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu trong đấu thầu xây lắp theo pháp luật Việt Nam, để từ đó đề ra các giải pháp nhằm bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng cho các nhà thầu.

2. Lý luận về quyền cạnh tranh bình đẳng

Quan niệm về cạnh tranh, Black (1968, 355-356) định nghĩa: “*cạnh tranh là nỗ lực của hai hoặc nhiều bên, hành động một cách độc lập, bằng việc đề xuất các điều kiện thuận lợi nhất nhằm giành được lợi ích từ bên thứ ba*”. Viện Ngôn ngữ học (2003, 112) định nghĩa: “*cạnh tranh là cố gắng dành phần hơn, phần thắng về mình giữa những người, những tổ chức hoạt động nhằm những lợi ích như nhau*”. Black (1968, 631) định nghĩa: “*bình đẳng là như nhau hay cùng một mặt bằng, cùng một cấp độ*”. Viện Ngôn ngữ học (2003, 68) định nghĩa: “*bình đẳng là ngang hàng nhau về địa vị và quyền lợi*”.

Từ những quan niệm như trên, quyền cạnh tranh bình đẳng được hiểu là quyền của các chủ thể tham gia cạnh tranh, các chủ thể có có địa vị như nhau, có các quyền và nghĩa vụ như nhau trong quá trình ganh đua nhằm dành phần thắng về phía mình.

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, cần phải có nhà thầu tiến hành công việc xây lắp. Nhà thầu này do chủ đầu tư lựa chọn trên cơ sở đáp ứng các tiêu chuẩn, năng lực thực hiện công việc. Căn cứ vào nguồn vốn và mức vốn sử dụng đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải tuân theo các yêu cầu khác nhau về lựa chọn nhà thầu. Hiện nay, các công trình xây dựng có sử dụng vốn nhà nước, pháp luật quy định chủ đầu tư phải lựa chọn nhà thầu thông qua đấu thầu. Theo đó, trên cơ sở cạnh tranh giữa các nhà thầu, chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu đáp ứng tối ưu các yêu cầu của mình để ký kết hợp đồng thực hiện dự án.

Quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu là quyền của các nhà thầu khi tham gia đấu thầu, được đối xử như nhau, có các quyền và nghĩa vụ như nhau trong quá trình đấu thầu. Quyền cạnh tranh bình đẳng có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư. Quyền cạnh tranh bình đẳng của nhà thầu được thể hiện thông qua: quyền bình đẳng tiếp cận và tham gia đấu thầu; quyền bình đẳng trong đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu; quyền bình đẳng về kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn hoặc những vấn đề khác trong đấu thầu.

3. Thực trạng quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu trong đấu thầu xây lắp

3.1. Thực trạng quyền bình đẳng tiếp cận và tham gia đấu thầu

Trong quá trình tổ chức đấu thầu xây lắp, hiện tượng chủ đầu tư, bên mời thầu tìm mọi cách để *đấu thầu khép kín với các nhà thầu quen*, không cho các nhà thầu lạ tham dự đấu thầu diễn ra phổ biến. Để đạt được mục đích này, chủ đầu tư, bên mời thầu có các hành vi phân biệt đối xử, cản trở đối với các nhà thầu lạ tiếp cận với thông tin mời thầu, mua hồ sơ mời thầu và gây khó khăn khi tiếp nhận hồ sơ dự thầu. Nhà thầu lạ bị phân biệt đối xử, bị cản trở bằng nhiều hình thức khác nhau.

Các hình thức cản trở tiếp cận thông tin đấu thầu bao gồm: thông báo kiêu truyền miệng cho người quen hoặc chỉ đăng tải mời thầu trên báo địa phương, không đăng tải trên báo đấu thầu, mạng đấu thầu quốc gia. Các nhà thầu lạ, bị bên mời thầu gây khó khăn, cản trở việc mua được hồ sơ mời thầu, chẳng hạn như: đăng tải thông tin trên mạng không đầy đủ các nội dung theo quy định hoặc đưa thông tin một cách chung chung, chiếu lệ gây khó cho việc tìm địa chỉ bán hồ sơ mời thầu; số điện thoại liên lạc bán hồ sơ không đúng hoặc khó liên lạc; bắt nhà thầu phải đi lại nhiều lần đến nơi phát hành hồ sơ mời thầu (Trung tâm bồi dưỡng Đại biểu dân cử 2013, 17); dùng xã hội đen ngăn cản ở vòng ngoài, không cho vào địa điểm bán hồ sơ mời thầu (Huyền Anh, 2016); người phụ trách bán hồ sơ khuyên không tham gia vì có người đã được nhắm làm công trình, có mua hồ sơ cũng trượt (Anh Tú, 2014). Trong trường hợp nhà thầu may mắn vượt qua được rất nhiều rào cản để mua được hồ sơ mời thầu thì thời gian để chuẩn bị cho hồ sơ không còn nhiều, không kịp để chuẩn bị chu đáo cho hồ sơ dự thầu của mình. Vì vậy, khả năng trúng thầu của nhà thầu lạ bị ảnh hưởng. Khi nộp hồ sơ dự thầu, các nhà thầu lạ bị gây khó dễ như: đến địa điểm nộp hồ sơ dự thầu được nhận thông báo thay đổi địa điểm nộp hồ sơ dự thầu, làm cho nhà thầu không kịp đến địa điểm mới. Một số trường hợp đến địa điểm hồ sơ dự thầu bị xã hội đen ngăn cản ở vòng ngoài, không cho vào nộp hồ sơ dự thầu. Đặc biệt, có những trường hợp nhà thầu còn bị cướp mất hồ sơ dự thầu (Việt Thắng, 2016).

3.2. Thực trạng quyền bình đẳng trong đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu

Trong quá trình tổ chức đấu thầu, việc đánh giá, xếp hạng nhà thầu là một công đoạn quan trọng, quyết định khả năng trúng thầu của các nhà thầu. Về nguyên tắc, các hồ sơ dự thầu được đánh giá khách

quan, công bằng theo đúng các tiêu chí của hồ sơ mời thầu, không có sự phân biệt đối xử giữa các nhà thầu. Tuy vậy, trong thực tiễn, hiện tượng phân biệt đối xử khi đánh giá hồ sơ dự thầu vẫn xảy ra phổ biến.

Tổ chuyên gia khi đánh giá sơ bộ về tính hợp lệ, bỏ qua các lỗi sai sót của nhà thầu quen, nhưng lại cố gắng tìm kiếm các lỗi nhỏ để loại hồ sơ dự thầu của các nhà thầu lạ (Anh Minh, 2018). Khi đánh giá các tiêu chí về năng lực tài chính, kỹ thuật, phương pháp thi công, tổ chuyên gia tìm cách cho điểm thấp để đánh trượt nhà thầu lạ trước khi đánh giá về giá (Ngọc Tuấn, 2018). Trong khi đó, các nhà thầu ruột được tổ chuyên gia chấm điểm cao. Hậu quả của việc phân biệt đối xử trong đánh giá hồ sơ dự thầu ảnh hưởng trực tiếp kết quả lựa chọn nhà thầu. Quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà thầu không có những mối liên hệ chặt chẽ với bên tổ chức đấu thầu không được bảo đảm. Việc phân biệt đối xử trong đánh giá hồ sơ dự thầu cũng là nguyên nhân dẫn đến các kiến nghị, khiếu kiện trong đấu thầu, làm ảnh hưởng đến thời gian thực hiện dự án, đội vốn công trình, lãng phí ngân sách nhà nước và môi trường cạnh tranh lành mạnh nói chung.

3.3. Thực trạng quyền bình đẳng về kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn hoặc những vấn đề khác trong đấu thầu

Hiện nay, giải quyết kiến nghị trong đấu thầu trước hết do chủ đầu tư giải quyết. Việc chủ đầu tư bảo vệ quan điểm, hành vi, quyết định của mình cũng như bên mời thầu do chủ đầu tư thành lập là đương nhiên. Nếu không đồng tình với kết quả giải quyết của chủ đầu tư, nhà thầu có quyền kiến nghị đến người có thẩm quyền. Đối với trường hợp kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu gửi kiến nghị đến Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị. Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị đấu thầu đã được thành lập ở nhiều bộ và địa phương để hỗ trợ cho người có thẩm quyền trong việc giải quyết kiến nghị. Tuy nhiên, quyền quyết định vẫn thuộc về người có thẩm quyền (Quốc hội, 2013). Do người có thẩm quyền và chủ đầu tư đều thuộc về bên tổ chức đấu thầu, có trách nhiệm và quyền lợi gắn liền với nhau, nên người có thẩm quyền thường bảo vệ hoặc giải quyết có lợi cho phía chủ đầu tư. Cơ chế giải quyết kiến nghị theo kiểu khép kín, không có cơ quan giám sát, thẩm tra, kiểm định làm cho kiến nghị của nhà thầu khó được giải quyết thỏa đáng.

Nhà thầu nếu không thành công trong việc giải

quyết kiến nghị để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, có quyền khởi kiện ra tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhiều nhà thầu không muốn lựa chọn giải pháp kiện ra tòa án nhân dân vì làm ảnh hưởng đến mối quan hệ với chủ đầu tư, người có thẩm quyền cũng như ảnh hưởng đến uy tín của nhà thầu. Một số nhà thầu lựa chọn việc khởi kiện ra tòa án nhân dân để đòi quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án cũng có nhiều nơi hiểu khác nhau dẫn đến các vụ án bị kéo dài (Đại Hưng, 2017).

4. Các giải pháp nhằm bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu trong đấu thầu xây lắp

Thực trạng quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu trong đấu thầu xây lắp bị xâm phạm, bắt nguồn từ một số nguyên nhân như:

- Đấu thầu khép kín, hình thức. Chủ đầu tư đã nhắm trước nhà thầu thực hiện công trình, nên có tình tìm mọi cách để hạn chế sự tham gia của các nhà thầu lạ, tìm mọi cách để đánh trượt hồ sơ dự thầu của nhà thầu lạ;

- Cơ chế phòng ngừa hành vi cản trở, xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu bằng các mức chế tài pháp lý đối với người vi phạm chưa phát huy tác dụng. Chế tài xử phạt hành chính còn quá nhẹ. Gói thầu xây lắp thường có giá trị lớn, nên giá trị mà nhà thầu trả cho bên mời thầu cũng lớn hơn rất nhiều với mức xử phạt vài triệu nếu có. Hơn nữa, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính này chủ yếu lại thuộc về người có thẩm quyền. Nếu có lợi ích từ việc thông đồng trong đấu thầu, người có thẩm quyền chỉ xử phạt bên mời thầu trong trường hợp bất đắc dĩ. Chế tài hình sự đã được Quốc hội (2015) quy định, nhưng để xử lý được cần phải có các cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực đặc biệt này. Chế tài kỷ luật tỏ ra không có hiệu quả răn đe khi giá trị nhận được từ hành vi thông đồng là rất lớn;

- Cơ chế phát hiện, loại trừ hành vi cản trở, xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu thông qua thẩm định, giám sát, thanh tra đấu thầu chưa hiệu quả. Hồ sơ mời thầu, kết quả đánh giá và xếp hạng nhà thầu đều phải qua khâu thẩm định trước khi người có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu. Tổ thẩm định do người có thẩm quyền lựa chọn, chịu ảnh hưởng của người có thẩm quyền đối

với kết quả thẩm định. Vì vậy, nếu nhà thầu đã có mối liên hệ chặt chẽ với bên tổ chức đấu thầu, thì việc thẩm định này chỉ mang tính hình thức để hợp pháp hóa về mặt thủ tục cho đúng quy trình trước khi duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Cơ chế giám sát từ bên ngoài đối với đấu thầu bị các chủ đầu tư hạn chế với lý do bảo mật thông tin. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về đấu thầu còn ít được triển khai, nếu có phát hiện thì cuộc đấu thầu đã xong, hợp đồng đã ký kết, nhà thầu đang thi công công trình hoặc công trình đã hoàn thiện;

- Cơ chế bảo vệ nhà thầu khi có dấu hiệu bị xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng thông qua giải quyết kiến nghị, tranh chấp trong đấu thầu chưa hiệu quả. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu mang tính khép kín, bên giải quyết kiến nghị đều tìm mọi cách lý giải bên tổ chức đấu thầu là đúng. Việc khởi kiện ra tòa án nhân dân để xem xét hành vi vi phạm của bên tổ chức đấu thầu gặp khó khăn vì nhà thầu khó tìm bằng chứng vi phạm của bên tổ chức đấu thầu. Theo đuổi vụ kiện cũng lãng phí thời gian, tiền bạc và quan trọng hơn cả là ảnh hưởng đến cơ hội của nhà thầu khi tham gia các gói thầu sau này. Các chủ đầu tư, bên mời thầu, không ưa các nhà thầu hay kiện cáo bên tổ chức đấu thầu, sẽ tìm mọi cách loại bỏ, ngăn cản nhà thầu đó tham dự đấu thầu.

Để khắc phục những hạn chế trong tổ chức đấu thầu xây lắp hiện nay, bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng cho các nhà thầu khi tham gia vào các gói đấu thầu xây lắp, cần thực hiện một số giải pháp sau:

4.1. Chống đấu thầu hình thức, đấu thầu khép kín giữa chủ đầu tư và các nhà thầu quen biết, bảo đảm quyền được tham gia đấu thầu của các nhà thầu

Cần áp dụng mạnh mẽ ứng dụng công nghệ vào đấu thầu, giảm sự can thiệp của con người vào quá trình đấu thầu. Thông tin mời thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, phần mềm chấm điểm hồ sơ dự thầu đều có thể áp dụng công nghệ điện tử, tin học. Nếu áp dụng công nghệ điện tử, chủ đầu tư không cản trở, can thiệp được vào việc tiếp cận thông tin đấu thầu, mua hồ sơ mời thầu, nộp hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu;

Cần giám sát chặt chẽ việc lập dự toán trong kế hoạch đấu thầu. Nếu dự toán tốt, sát với chi phí thực tế, giám sát thi công chặt, nhà thầu tìm cách chi phần trăm cho bên tổ chức đấu thầu là bị lỗ;

Cần quy định các trường hợp bắt buộc phải lựa chọn nhà thầu qua trung tâm đấu thầu hoặc đại lý đấu

thầu. Các cơ sở tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp sẽ giảm can thiệp của chủ đầu tư, người có thẩm quyền đối với quá trình lựa chọn nhà thầu. Khi không nhận được các lợi ích phần trăm từ nhà thầu, bị giám sát chặt chẽ, các chủ đầu tư cũng sẽ không thiết tha với việc tự tổ chức đấu thầu và hình thức đấu thầu qua trung tâm hoặc đại lý sẽ phổ biến.

4.2. Phòng ngừa các hành vi cản trở, xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu

Cần tăng cường công khai, minh bạch toàn bộ quá trình đấu thầu bằng việc quy định chế độ lưu trữ dữ liệu đấu thầu, các nội dung phải công khai rộng rãi trên mạng đấu thầu quốc gia;

(Ngoài các trường hợp nhà thầu tham dự gói thầu tham dự gói thầu do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư; Nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý hoặc có cổ phần vốn góp của nhau; Nhà thầu và đơn vị tư vấn cho gói thầu đó cùng thuộc một cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc có cổ phần, vốn góp của nhau hoặc có cùng cổ phần, vốn góp tại doanh nghiệp khác không được tham gia vào đấu thầu nhằm bảo đảm cạnh tranh như hiện nay (Chính phủ, 2014), cần quy định thêm các trường hợp không được tham gia đấu thầu vì có xung đột lợi ích, không bảo đảm cạnh tranh, như trường hợp nhà thầu có liên quan đến chủ thể cung ứng dịch vụ tư vấn chuẩn bị hoặc thực hiện dự án đầu tư xây dựng có gói thầu theo khuyến nghị của Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2017, 5) hoặc có liên quan dưới góc độ cá nhân thuộc nhà thầu (hiện mới chỉ là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu) với cá nhân bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền, tổ chuyên gia, tổ thẩm định, tư vấn hoặc giữa nhà thầu phụ với bên tổ chức đấu thầu theo khuyến nghị của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA, 2012).

Cần tuyên truyền, phổ biến các hành vi phạm tội trong hoạt động đấu thầu theo quy định của Quốc hội (2015). Các chủ thể sẽ cân nhắc giữa lợi ích thu được nếu có với các mức hình phạt nặng và lựa chọn hành vi xử sự đúng đắn.

4.3. Để phát hiện các hành vi cản trở, xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu

Cần tăng cường trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Xây dựng cơ chế giám sát nội bộ và giám sát độc lập ngoài quá trình đấu thầu. Giám sát nội bộ được thực hiện thông qua việc giám sát của chính đơn vị và các nhân viên trong đơn vị đối với hành

vi và quyết định của người trực tiếp tham gia vào đấu thầu, như: người có thẩm quyền, người đại diện chủ đầu tư, người đại diện doanh nghiệp tham gia đấu thầu... Các chủ thể tham gia vào bên tổ chức đấu thầu cũng giám sát lẫn nhau, các nhà thầu tham dự cũng giám sát lẫn nhau và các nhà thầu giám sát hoạt động của bên tổ chức đấu thầu. Giám sát từ bên ngoài đến quá trình đấu thầu bằng hoạt động giám sát của cơ quan quản lý chuyên ngành về đấu thầu, cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán, cơ quan dân cử, các hiệp hội và cộng đồng xã hội.

4.4. Để xử lý có hiệu quả các hành vi cản trở, xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu

Cần quy định lại thẩm quyền và thủ tục giải quyết kiến nghị của nhà thầu. Ngoài việc duy trì thẩm quyền giải quyết kiến nghị của bên tổ chức đấu thầu (chủ đầu tư, người có thẩm quyền), cần phải có cơ quan giải quyết kiến nghị độc lập (không như Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị đấu thầu hiện nay, chỉ có vai trò tư vấn cho người có thẩm quyền). Cơ quan giải quyết kiến nghị độc lập này phải là pháp

nhân độc lập, có trụ sở để tạo điều kiện cho các nhà thầu liên hệ và gửi kiến nghị. Sau khi tiếp nhận kiến nghị, cơ quan giải quyết kiến nghị sẽ thành lập các Hội đồng giải quyết kiến nghị theo từng vụ việc, có các thành viên đại diện của cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu, đại diện của hiệp hội nhà thầu, các chuyên gia đấu thầu, bảo đảm việc giải quyết độc lập, chỉ tuân theo pháp luật.

Ngoài việc giải quyết kiến nghị thông qua cơ quan giải quyết kiến nghị độc lập trong đấu thầu này, nhà thầu khi phát hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh hoặc hành vi hạn chế cạnh tranh có quyền thực hiện thủ tục khiếu nại vụ việc cạnh tranh theo quy định chung của pháp luật cạnh tranh (Quốc hội, 2018).

Bên cạnh đó, cũng cần quy định trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm nhưng không thực hiện việc xử lý vi phạm trong đấu thầu. Quy định này sẽ tránh trường hợp các chủ thể thuộc bên tổ chức đấu thầu, có cùng lợi ích chung nên bao che hoặc không xử lý đúng các vi phạm trong quá trình tổ chức đấu thầu.

Tài liệu tham khảo:

- Anh Minh (2018), *Chủ đầu tư dính nghi vấn “đặt bẫy” loại nhà thầu khỏe*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 1 năm 2018, từ <<http://baodautu.vn/chu-dau-tu-dinh-nghi-van-dat-bay-loai-nha-thau-khoe-d75357.html>>.
- Anh Tú (2014), *Mời thầu hay thông thầu?*, truy cập lần cuối ngày 3 tháng 7 năm 2014, từ <<http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/moi-thau-hay-thong-thau-20140703221744325.htm>>.
- Chính phủ (2014), *Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*, ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2014.
- Đại Hưng (2017), *Tranh chấp kết quả đấu thầu, án gì?*, truy cập lần cuối ngày 1 tháng 11 năm 2017, từ <<http://plo.vn/phap-luat/tranh-chap-ket-qua-dau-thau-an-gi-736773.html>>.
- Black, Henry Campbell (1968), *Black's law dictionary*, Thomson West - Aspatore Books, Eagan, United States.
- Huyền Anh (2016), *Vấn nạn mang “xã hội đen” đi đấu thầu*, truy cập lần cuối ngày 16 tháng 3 năm 2016, từ <<https://thoibaokinhdoanh.vn/an-sinh/van-nan-mang-xa-hoi-den-di-dau-thau-1010479.html>>.
- JICA (2012), *Handbook for Procurement under Japanese ODA Loans*, Tokyo.
- Ngọc Tuấn (2018), *Những hệ lụy từ sự thiếu công bằng trong đấu thầu*, truy cập lần cuối ngày 31 tháng 1 năm 2018, từ <<http://baodautu.vn/nhung-he-luy-tu-su-thieu-cong-bang-trong-dau-thau-d76453.html>>.
- Quốc hội (2013), *Luật Đấu thầu, số 43/2013/QH13*, thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013.
- Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự, số 100/2015/QH13*, thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2018), *Luật Cạnh tranh, số 23/2018/QH14*, thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018.
- Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử (2013), *Tập san chuyên đề “Pháp luật về đấu thầu dưới góc nhìn phân tích chính sách”*, Hà Nội.
- Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển học, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- Việt Thắng (2016), *Khi đấu thầu là để loại nhà thầu*, truy cập lần cuối ngày 11 tháng 8 năm 2016, từ <<http://baodauthau.vn/dau-thau/khi-dau-thau-la-de-loai-nha-thau-25773.html>>.
- World Bank (2017), *Procurement Regulations for IPF Borrowers, Second Edition*, World Bank.